

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày 16-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cà Văn Pản.

2. Bà Bùi Thị Bưởi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Ngân Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn C (tên gọi khác: không), sinh ngày 25 tháng 9 năm 1975 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Tổ 01, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: Tổ 01, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trần Văn L (Trần Văn N), đã chết và bà Trần Thị T, sinh năm 1944; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 và 01 con (sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 9 năm 2017, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, trú tại: Tổ 01, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 08/9/2017 tại khu vực tổ 01, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Trần Văn C bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Sơn La phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng, bên trong có cục bột màu trắng (do C tự giác giao nộp và khai nhận là Hêrôin)

Ngoài ra còn tạm giữ: 01 xe máy Honda Airblade, BKS 26B1 – 075.85, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Trần Văn C khai nhận:

Do nghiện ma túy nên khoảng 14 giờ 50 phút ngày 08/9/2017, Trần Văn C điều khiển xe máy Honda Airblade, BKS 26B1 – 075.85 từ nhà ở tổ 01, phường C, thành phố Sơn La đến khu vực bản Lầu, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La tìm mua Hêrôin để sử dụng. C gặp và mua của một thanh niên không quen biết 01 gói Hêrôin với giá 150.000 đồng. Sau đó, C cầm gói ma túy vừa mua được trên tay rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực tổ 01, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng thu giữ.

Cùng ngày 08/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng, kết quả:

Chất cục, bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thu giữ của Trần Văn C có trọng lượng là 0,16 gam. Lấy 0,06 gam (ký hiệu TC1) làm mẫu gửi phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 870/KLMT ngày 12/9/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu TC1 là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,06gam. Trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,16gam; Loại chất Hêrôin.

Về nguồn gốc 0,16gam Hêrôin bị thu giữ: Bị cáo Trần Văn C khai mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực bản Lầu, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 117/KSĐT ngày 21/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Trần Văn C-Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 08/9/2017 tại tổ 1, P Chiềng Lè, TP Sơn La, tỉnh Sơn La gồm: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 (một) mảnh ni lon màu trắng + TC2=0,1 gam”, mặt sau có chữ ký và họ tên của thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T: 01 (Một) Chiếc xe máy nhãn hiệu Hon Da AirBlade màu đen, biển kiểm soát số 26B1-075.85, số máy 0570694, số khung 548640, không có gương bên phải, qua sử dụng, cũ.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T: có ý kiến xin được nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Hon Da AirBlade màu đen, biển kiểm soát số 26B1-075.85.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do nghiện chất ma túy, ngày 08/9/2017, Trần Văn C đã có hành vi cất giấu trái phép 0,16 gam Hêrôin với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực tổ 01, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;
- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 08/9/2017 tại Tổ 01, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Trần Văn C cùng vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu trắng, bên trong có cục

bột màu trắng, có trọng lượng 0,16 gam; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 870/KLMT ngày 12/9/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Lò Văn H, sinh năm 1960, trú tại: Tổ 5, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Trần Văn C phạm tội với tổng trọng lượng 0,16 gam Hêrôin, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố của bị cáo là ông Trần Văn L (Trần Văn N) là người có công với cách mạng. Bố bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng Nhì và huân chương kháng chiến hạng Nhất nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Trong khi lượng hình, hội đồng xét xử có xem xét áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14. Theo đó, khung hình phạt của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đồng thời, tại thời điểm xét xử, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật. Do đó cần xem xét áp dụng khung hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

Trường hợp bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền)*: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ*: Bị cáo Trần Văn C khai mua của một người nam giới không quen biết vào ngày 08/9/2017 tại khu vực bản Lầu, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[5] *Vật chứng vụ án*:

Đối với 0,1 gam Hêrôin còn lại trong vụ án sau khi lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, BKS 26B1 – 075.85 tạm giữ khi bắt quả tang: Quá trình điều tra xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Trần Văn C, là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình bị cáo, đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị T (vợ bị cáo C) – sinh năm 1985, trú tại: tổ 01, phường C, thành phố Sơn La. Việc bị cáo Trần Văn C sử dụng xe máy để thực hiện hành vi phạm tội, chị T không biết, không tham gia, do đó cần trả lại cho vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị T.

[6] *Về án phí*: Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 08/9/2017). Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Chiếc phong bì viên xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Trần Văn C-Tàng trữ trái phép

chất ma túy, bắt ngày 08/9/2017 tại tổ 1, P Chiềng Lề, TP Sơn La, tỉnh Sơn La gồm: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + 01 (một) mảnh nilon màu trắng + TC2=0,1 gam”, mặt sau có chữ ký và họ tên của thành phần tham gia niêm phong.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị T: 01 (Một) Chiếc xe máy nhãn hiệu Hon Da AirBlade màu đen, biển kiểm soát số 26B1-075.85, số máy 0570694, số khung 548640, không có gương bên phải, qua sử dụng, cũ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/01/2018)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Hoa